ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ A DƠI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 877 /KH-UBND	*A Dơi, ngày 24 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã A Dơi giai đoạn 2026 - 2030

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 - 2030;

Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung;

Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

Quyết định số 405/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Đề án "Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia";

Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;

Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn Quảng Trị;

Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số;

Kế hoạch số 635/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn Quảng Trị;

Kế hoạch số 682/KH-UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Khung kiến trúc số tỉnh Quảng Trị;

Kế hoạch số 1785/KH-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hoàn thiện xây dựng Chính quyền số hoạt động dựa trên nền tảng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công chất lượng cao. Kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu. Xã hội số phát triển văn minh, an toàn, bao trùm. Phát triển đồng bộ chính quyền số, kinh tế số

và xã hội số, trong đó nền tảng số tập trung, thống nhất, hiện đại, người dân là trung tâm, doanh nghiệp là động lực và công nghệ là phương tiện.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Thực hiện chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tiễn, điều kiện thực tế, có tính đột phá, tạo động lực phát triển nhanh, bền vững trên tất cả các lĩnh vực của xã A Dơi. Các chỉ tiêu, nội dung đáp ứng với các chỉ tiêu, nội dung của các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số quốc gia. Phấn đấu đạt các nhóm chỉ tiêu sau:

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh

Một số chỉ tiêu cơ bản đạt được bao gồm:

* Giai đoạn năm 2026-2027

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- 50% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

* Giai đoạn 2028-2030

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 30% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.

- 30% dữ liệu mở công bố được ghi nhận có lượt truy cập, sử dụng lại hoặc tích hợp vào nền tảng bên ngoài, trong đó có ít nhất 30 sáng kiến đổi mới sáng tạo hoặc sản phẩm dịch vụ kinh tế sử dụng dữ liệu mở do cơ quan nhà nước công bố.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Tối thiểu 80% thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại.

- 100% các ứng dụng, nền tảng được ban hành theo Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ phải được triển khai sử dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- 50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

b) Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu

Một số chỉ tiêu cơ bản đạt được bao gồm:

* Giai đoạn năm 2026- 2027

- 97% thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

- 70% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

- 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

* Giai đoạn năm 2028 -2030

- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

Phối hợp triển khai, khai thác hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành thông minh và các nền tảng số của tỉnh; cung cấp, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định trong quản lý, điều hành ở địa phương.

- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng các nền tảng số, trợ lý ảo và công cụ số thông minh phù hợp để hỗ trợ xử lý công việc, soạn thảo văn bản, tra cứu thông tin, tổng hợp báo cáo và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác.

- 100% cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.

- 70% phản hồi, góp ý của người dân từ Cổng dịch vụ công quốc gia, mạng xã hội, hệ thống phản ánh hiện trường,… được trợ lý ảo hỗ trợ xử lý.

- 100% nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.

- 100% các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.

- UBND xã bố trí cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định; bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

- Cán bộ được giao phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của xã được tham gia ít nhất 01 lớp đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu hoặc dữ liệu số trong giai đoạn thực hiện kế hoạch.

- Khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hỗ trợ triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và phát triển chính quyền số trên địa bàn xã.

100% hệ thống thông tin, nền tảng số thuộc phạm vi quản lý, sử dụng của xã được bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định; thực hiện rà soát, đánh giá và phối hợp xử lý các nguy cơ, sự cố an toàn thông tin khi phát sinh.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số và dịch vụ

điện toán đám mây dùng chung do tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền triển khai; bảo đảm tuân thủ các quy định về an toàn thông tin và chuyển đổi số.

2.2 Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng nền kinh tế

Phát triển kinh tế số để tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới mô hình kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững và tối ưu hóa cấu trúc nền kinh tế phù hợp với điều kiện của xã A Dơi. Phấn đấu đạt được các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu tăng trưởng đến năm 2030:

+ Từng bước phát triển kinh tế số, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

+ Từng bước nâng cao mức độ ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực, góp phần phát triển kinh tế số tại địa phương.

+ Từng bước mở rộng hoạt động thương mại điện tử, tăng số lượng hộ kinh doanh tham gia giao dịch trên môi trường số.

+ Khuyến khích các hộ kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác và cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, giao dịch và hoạt động kinh doanh.

+ Phấn đấu trên 50% hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn sử dụng ít nhất một nền tảng số phục vụ quảng bá, quản lý hoặc tiêu thụ sản phẩm.

+ Tăng cường phổ cập kỹ năng số cho người dân trong độ tuổi lao động; từng bước nâng cao tỷ lệ lao động có kỹ năng số cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển kinh tế số tại địa phương.

- Phát triển kinh tế số, hỗ trợ chuyển đổi số cho hộ kinh doanh:

+ Tuyên truyền, hướng dẫn các hộ kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác và cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm.

+ Hỗ trợ các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất tiếp cận, sử dụng các nền tảng thương mại điện tử, thanh toán số, hóa đơn điện tử và các nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

+ Khuyến khích các hộ kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số do Trung ương, tỉnh triển khai; từng bước nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

+ Hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng và các sản phẩm thế mạnh của địa phương trên môi trường số.

+ Khuyến khích ứng dụng công nghệ số, nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ; thúc đẩy đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế số trên địa bàn.

- Phát triển dữ liệu số phục vụ quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội:

+ Thực hiện số hóa, cập nhật, quản lý và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

+ Tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu trên các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và các cơ quan nhà nước theo quy định.

+ Khuyến khích ứng dụng dữ liệu số trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ trên địa bàn.

- Thúc đẩy thanh toán số, phổ cập thanh toán số:

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch dân sự, thương mại và thực hiện thủ tục hành chính.

+ Tăng cường thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính và các dịch vụ thiết yếu theo quy định.

Phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực:

+ Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, quảng bá và tiêu thụ nông sản.

+ Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch cộng đồng và quảng bá các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

+ Khuyến khích các hộ kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất và kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả hoạt động.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

Phát triển xã hội số nhằm tạo lập môi trường làm việc, học tập, tương tác bảo đảm tổ chức, cá nhân được tiếp cận, sử dụng và thụ hưởng lợi ích từ chuyển đổi số một cách thuận tiện, an toàn và hiệu quả trên môi trường số.

- Chỉ tiêu tăng trưởng đến năm 2030:

+ Phấn đấu dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 90%;

+ Phấn đấu tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt mức phù hợp với lộ trình và chỉ tiêu được cấp trên giao.

+ Tỷ lệ người dân đủ điều kiện có Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID đạt tối thiểu 90%.

+ Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông đạt tối thiểu 90%.

+ Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 95% dân số.

+ Thực hiện chuyển đổi, sử dụng IPv6 đối với hạ tầng và hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của xã theo lộ trình và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

+ 100% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; Phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới 100% hộ gia đình có kết nối Internet.

- Bảo đảm mọi đối tượng người dân đều có cơ hội tiếp cận và thụ hưởng các

dịch vụ số.

- Bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an ninh mạng cho người dân, doanh nghiệp khi tham gia vào giao dịch điện tử, dịch vụ số.

- Thúc đẩy hành vi và văn hóa ứng xử có trách nhiệm trên môi trường số.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành toàn diện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong chương trình công tác của địa phương. Duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã; tổ chức họp, đánh giá tình hình thực hiện theo định kỳ hoặc khi cần thiết nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo xây dựng, ban hành và triển khai chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ chuyển đổi số. Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, chuyên đề về kết quả chuyển đổi số.

- Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với công tác cải cách hành chính, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức và tập thể cơ quan; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số.

2. Thể chế, chính sách số

Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách để chuyển đổi số được triển khai hiệu quả, thống nhất, đồng bộ và bền vững. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của Trung ương, tỉnh; thường xuyên cập nhật các quy định mới, bảo đảm tổ chức thực hiện thống nhất, hiệu quả trên địa bàn xã.

- Thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của địa phương theo Bộ chỉ số DTI và hướng dẫn của cấp trên; triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số chuyển đổi số của xã hằng năm.

- Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng các mô hình, giải pháp và công nghệ số mới phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn đối với các mô hình mới trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tổ chức triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn của cấp trên về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; sử dụng kinh phí được giao đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng quy định hiện hành. Lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án và nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn; ưu tiên đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công. Khuyến khích sử dụng các nền tảng số, phần mềm dùng chung, dịch vụ công nghệ thông tin do cấp trên triển khai nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, giảm chi phí đầu tư và vận hành. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa, sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hỗ trợ triển khai các hoạt động chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tạo điều kiện để cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng nhằm khuyến khích tham gia hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức; chủ động tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị và các đối tượng liên quan trong quá trình triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

3. Hạ tầng số

Phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, an toàn và bền vững, bảo đảm nền tảng kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu, vận hành chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trên toàn tỉnh, tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai sử dụng IPv6 đối với hạ tầng công nghệ thông tin và các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của xã theo lộ trình chuyển đổi IPv6 của tỉnh và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền vào năm 2030.

- Duy trì kết nối, khai thác hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, trao đổi văn bản điện tử và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số. Bảo đảm sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng an toàn, ổn định, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu kết nối các hệ thống thông tin dùng chung của cấp trên.

- Phát triển mạng thông tin di động 5G, 6G: Phấn đấu 100% khu vực trung tâm xã, cơ quan hành chính, trường học, cơ sở y tế được phủ sóng mạng băng rộng di động chất lượng cao; từng bước mở rộng vùng phủ sóng mạng di động thế hệ mới theo lộ trình của tỉnh và doanh nghiệp viễn thông.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp viễn thông rà soát, đề xuất đầu tư, nâng cấp hạ tầng viễn thông, hạ tầng số trên địa bàn; ưu tiên các khu vực vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, các địa bàn thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai nhằm bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, ổn định và an toàn. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông đầu tư, phát triển hạ tầng số, hạ tầng mạng băng rộng di động và Internet; từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến của người dân và

tổ chức. Ưu tiên bảo đảm hạ tầng viễn thông phục vụ hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, các cơ sở giáo dục, y tế và các địa điểm thiết yếu trên địa bàn; góp phần thu hẹp khoảng cách số, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh khu vực biên giới.

- Ưu tiên sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số và dịch vụ điện toán đám mây dùng chung do cấp trên triển khai; tăng cường số hóa, cập nhật và khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng các nền tảng số, dịch vụ điện toán đám mây theo định hướng của tỉnh. Nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống truyền thanh thông minh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác thông tin, tuyên truyền, cảnh báo thiên tai, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn; từng bước triển khai các ứng dụng số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương trong các lĩnh vực sản xuất, giáo dục, y tế, tài nguyên môi trường và phòng, chống thiên tai.

- Phối hợp triển khai, khai thác hiệu quả các hệ thống giám sát, điều hành thông minh và cơ sở dữ liệu dùng chung do tỉnh triển khai; tăng cường ứng dụng dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trên địa bàn xã.

- Nâng cao năng lực vận hành, giám sát và bảo trì hạ tầng số. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT, vận hành hệ thống thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện kiểm tra, bảo trì, giám sát định kỳ các hệ thống hạ tầng để bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, liên tục.

- Xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng hạ tầng số trên địa bàn xã đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật các ngành giao thông, năng lượng, chiếu sáng, cấp, thoát nước, hạ tầng công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật khác.

- Ưu tiên bố trí kinh phí và huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, trang thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống truyền thanh thông minh; bảo đảm khai thác hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu và hệ thống dùng chung của tỉnh phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trên địa bàn.

4. Nhân lực số

- Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin và khai thác các nền tảng số trong thực thi công vụ. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số"; duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, định

danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các kỹ năng số cơ bản phục vụ đời sống, sản xuất.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số trong công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số; khuyến khích cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo trực tuyến về chuyển đổi số và kỹ năng số.

- Khuyến khích lực lượng trẻ và nhân lực tại chỗ tham gia chuyển đổi số. Gắn nội dung chuyển đổi số với hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên trong phong trào "Chuyển đổi số - nhanh hơn, hiệu quả hơn, gần dân hơn."

- Tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia các chương trình bồi dưỡng về tư duy chuyển đổi số, quản trị và điều hành dựa trên dữ liệu cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý của xã.

- Khuyến khích cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về công nghệ thông tin và chuyển đổi số; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số với công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức hằng năm.

5. Phát triển dữ liệu số

- Triển khai thực hiện hiệu quả các quy định về quản lý, khai thác và sử dụng các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung; tăng cường cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn.

- Rà soát, cập nhật và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm đồng bộ, chính xác, phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyển đổi số tại địa phương.

- Thực hiện cập nhật, chuẩn hóa và chia sẻ dữ liệu theo quy định; khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu và nền tảng số dùng chung của tỉnh, bảo đảm kết nối, đồng bộ dữ liệu phục vụ chuyển đổi số tại địa phương.

- Thực hiện rà soát, cập nhật, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu thuộc các lĩnh vực quản lý; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, đồng bộ, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công. Thực hiện cập nhật định kỳ các dữ liệu về dân cư, đất đai, giáo dục, y tế, kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác theo quy định.

- Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành trọng điểm, gồm các lĩnh vực: hành chính, đất đai, tài chính, y tế, giáo dục, lao động - xã hội, nông nghiệp, môi trường, văn hóa, tôn giáo, công nghiệp - thương mại, an ninh - phòng cháy chữa cháy, quy hoạch, hạ tầng, dân cư... Tăng cường bảo đảm an toàn dữ liệu, thực hiện phân quyền truy cập, giám sát, sao lưu, phòng ngừa rò rỉ và tấn công mạng; gắn kết quản trị dữ liệu với an ninh mạng.

- Công bố dữ liệu mở phục vụ người dân và doanh nghiệp khai thác, tạo ra giá trị mới.

6. An toàn thông tin mạng

- Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của cơ quan; thực hiện kiểm tra, quản lý và sử dụng các trang thiết bị công nghệ thông tin theo quy định trước khi đưa vào khai thác, sử dụng.

- Triển khai thực hiện các quy định, kế hoạch về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và bảo vệ dữ liệu cá nhân; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong công tác bảo đảm an toàn thông tin tại cơ quan.

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của xã; phối hợp tham gia các hoạt động diễn tập, ứng cứu sự cố an toàn thông tin do cấp trên tổ chức. Rà soát, triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo quy định, góp phần bảo vệ an toàn các hệ thống thông tin đang khai thác, sử dụng tại địa phương.

- Tăng cường theo dõi, phát hiện và phối hợp xử lý các thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc, hành vi lừa đảo trên môi trường mạng; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về an toàn thông tin và kỹ năng nhận diện tin giả.

- Ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch kiểm tra bảo vệ bí mật Nhà nước, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trên địa bàn xã.

7. Chính quyền số

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến thống nhất, tập trung trên Cổng dịch vụ công quốc gia; điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số; ứng dụng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo để phát triển các nền tảng, công cụ hỗ trợ (trợ lý ảo, ...). Tập trung vào các nội dung:

- Tiếp tục phát triển chính quyền số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số trong hoạt động quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tăng cường khai thác các ứng dụng hỗ trợ công việc, cơ sở dữ liệu và nền tảng số dùng chung; thực hiện vận hành các hệ thống thông tin theo quy định và hướng dẫn của cấp trên.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, mở rộng dịch vụ toàn trình, phấn đấu 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa. Đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, tích hợp định danh điện tử (VNeID), thanh toán điện tử, nâng cao trải nghiệm người dân, doanh nghiệp. 100% cơ quan hành chính nhà nước sử dụng văn bản điện tử và chữ ký số chuyên dùng công vụ trong xử lý công việc.

- Tiếp tục triển khai và mở rộng nền tảng ứng dụng Công dân số tỉnh Quảng Trị (QUANGTRI-S), tạo kênh tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền trên thiết bị di động thông minh, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng chính quyền số, phát triển xã hội số của xã.

- Tập trung khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống số của tỉnh như Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công, Hệ thống báo cáo điều hành, hội nghị trực tuyến, phần mềm phản ánh hiện trường, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh điện tử VNeID; hướng dẫn người dân nộp hồ sơ, thanh toán điện tử, tra cứu kết quả trực tuyến; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong chỉ đạo, điều hành, quản lý công việc. Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ, tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số thiết yếu. 100% các cơ quan, đơn vị cấp xã xử lý công việc trên môi trường điện tử; 100% cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số công vụ. Khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh; bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, thông suốt, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình quản trị và kinh doanh sang môi trường số. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận quỹ khoa học và công nghệ, chương trình đổi mới sáng tạo, chính sách tín dụng ưu đãi. Phát triển nền tảng thương mại điện tử tỉnh, khuyến khích hộ sản xuất nông nghiệp, sản phẩm OCOP tham gia sàn buudien.vn. Hợp tác với VNPT, Viettel, FPT… triển khai chương trình "Doanh nghiệp số địa phương". Xây dựng, triển khai kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, thương mại và dịch vụ; khuyến khích người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ phát triển các mô hình ''Thôn số'', ''Tổ công nghệ số cộng đồng'', thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ số, nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực nông nghiệp, giáo dục, y tế, thương mại và các lĩnh vực khác phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" đến 100% thôn, bản, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân. Khuyến khích các trường học, đoàn thể mở chuyên đề "Công dân số", "Gia đình số". Đẩy mạnh truyền thông chuyển đổi số qua đài truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, Zalo, Facebook…

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông, phổ biến kiến thức và kỹ năng số, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân

về ý nghĩa, vai trò của chuyển đổi số. Tiếp tục triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị; tổ chức các sự kiện, hội thảo, tọa đàm, triển lãm, diễn đàn, chuyên mục, bản tin chuyên đề nhằm lan tỏa tinh thần chuyển đổi số đến toàn xã hội.

- Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ kỹ năng số, đặc biệt tại khu vực vùng sâu, vùng xa.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở, các nền tảng mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác; kịp thời phổ biến các chủ trương, chính sách, mô hình, cách làm hiệu quả về chuyển đổi số. Tăng cường tương tác, trao đổi thông tin giữa chính quyền và người dân trên môi trường số; phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn nâng cao kỹ năng số, kỹ năng sử dụng dịch vụ số và bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người dân. Tăng cường tuyên truyền về bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện và phòng tránh các hành vi lừa đảo trên môi trường mạng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, xác định rõ người đứng đầu chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chuyển đổi số của đơn vị. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; lồng ghép nội dung chuyển đổi số với cải cách hành chính, phát triển chính quyền số và xây dựng chính quyền phục vụ.

- Ban hành các chương trình, kế hoạch hành động hàng năm của Ban Chỉ đạo, kèm cơ chế giám sát, đánh giá kết quả triển khai. Đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, đơn vị hằng năm. Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ, sơ kết, tổng kết công tác chuyển đổi số, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tốt.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

- Xây dựng và duy trì các chuyên mục, tin bài tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử xã, các nền tảng mạng xã hội của địa phương; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia; các hội nghị, tọa đàm, tập huấn, cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; phát động phong trào thi đua về chuyển đổi số trong cơ quan,

đơn vị và cộng đồng dân cư, góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng số và thúc đẩy quá trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số thông qua việc lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các phong trào, cuộc vận động và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng hiệu quả các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số thiết yếu khác.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản và nâng cao cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách; chú trọng hướng dẫn thực hành, ứng dụng trực tiếp vào công việc chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả xử lý công việc trên môi trường số. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cho người dân, góp phần thu hẹp khoảng cách số giữa các nhóm đối tượng.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số và các đơn vị liên quan triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn trực tuyến; xây dựng và cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu cho người dân, doanh nghiệp. Khuyến khích người dân chủ động học tập, nâng cao kỹ năng số, từng bước hình thành công dân số, góp phần thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Rà soát, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách hoặc kiêm nhiệm công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; tạo điều kiện để cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, quản trị hệ thống thông tin, an toàn thông tin mạng và ứng dụng công nghệ số trong hoạt động công vụ.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyển đổi số tại chỗ cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng; chú trọng kỹ năng thực hành, kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng cơ chế động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với tập thể, cá nhân có sáng kiến, giải pháp hoặc mô hình ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành và phục vụ người dân; đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá, xếp loại hằng năm.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên, các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số và các cơ sở đào tạo để tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số; phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên, Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nền tảng số và dịch vụ số thiết yếu.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Rà soát, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách hoặc kiêm nhiệm công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; tạo điều kiện để cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, quản trị hệ thống thông tin, an toàn thông tin mạng và ứng dụng công nghệ số trong hoạt động công vụ.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyển đổi số tại chỗ cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng; chú trọng kỹ năng thực hành, kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng cơ chế động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với tập thể, cá nhân có sáng kiến, giải pháp hoặc mô hình ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành và phục vụ người dân; đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá, xếp loại hằng năm.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên, các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số và các cơ sở đào tạo để tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số; phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên, Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nền tảng số và dịch vụ số thiết yếu.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Chủ động bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án, nhiệm vụ có liên quan để triển khai các hoạt động chuyển đổi số theo quy định. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và đúng mục đích.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số như nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số, số hóa hồ sơ, dữ liệu chuyên ngành, triển khai dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; đẩy mạnh phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số để hỗ trợ phát triển hạ tầng số, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ và người dân trên địa bàn.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

- Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số và các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; tranh thủ sự hỗ trợ về hạ tầng số, nền tảng số, đào tạo kỹ năng số, bảo đảm an toàn thông tin và phát triển chính quyền số trên địa bàn xã.

- Chủ động học tập, trao đổi kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình, giải pháp chuyển đổi số hiệu quả từ các địa phương, cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh; tham gia các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn về chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực

quản lý, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số tham gia cung cấp dịch vụ, giải pháp công nghệ, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số; đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực phục vụ phát triển hạ tầng số và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn.

- Tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo, cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp công nghệ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân; khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ mới, các nền tảng số phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, cải cách hành chính và phục vụ người dân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá hình ảnh chính quyền số thân thiện, công khai, minh bạch; tạo môi trường thuận lợi để thu hút sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả báo cáo UBND xã theo quy định. Phối hợp các cơ quan chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác quản lý nhà nước về chuyển đổi số. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số cho cán bộ, công chức và các lực lượng tham gia chuyển đổi số trên địa bàn; phối hợp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số gắn với cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

Phối hợp với Phòng Kinh tế xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án trình UBND xã xem xét, phê duyệt.

2. Công an xã

Tham mưu UBND xã chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn và đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn xã bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số; hướng dẫn, phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn thông tin theo thẩm quyền.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các đơn vị liên quan tổng hợp dự toán kinh phí do các cơ quan, đơn vị đề xuất, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các quy định pháp luật có liên quan và theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách xã.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

6. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

Căn cứ nội dung Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách; bố trí nguồn lực, kinh phí theo quy định để tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện chuyển đổi số của đơn vị mình.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số gắn với cải cách hành chính; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

7. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn

Phối hợp với UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và các nền tảng số; tham gia hướng dẫn, hỗ trợ tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp và bảo đảm chất lượng hạ tầng viễn thông, internet trên địa bàn; đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân. Chủ động phối hợp triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin mạng, hỗ trợ xử lý, khắc phục sự cố khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN

Danh mục nhiệm vụ, đề án, dự án chuyển đổi số triển khai, thực hiện giai đoạn 2026-2030: *(theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).*

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* để xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:
- Sở KH&CN (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- C, PCVP;
- Công an xã;
- MTTQ xã;
- Phòng Kinh tế, Trung tâm PVHCC;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- BQL các thôn;
- Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Phương Hạnh

PHỤ LỤC

DANH MỤC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND xã A Dơi)

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	**Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**			
1.	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030
2.	Phấn đấu bố trí cán bộ, công chức có kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin và chuyển đổi số tham gia công tác quản lý, tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; từng bước nâng cao năng lực số cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số.	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030
3.	Phát động phong trào thi đua về chuyển đổi số trên địa bàn xã, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Hàng năm
4.	Tuyên truyền, phổ biến các quy định về văn hóa số và quy tắc ứng xử trên môi trường số; nâng cao ý thức chấp hành của cán	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc	2026-2030

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	bộ, công chức và người dân trong sử dụng các nền tảng số, mạng xã hội.		UBND xã	
II	**Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế, chính sách số**			
5.	Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc hoàn thiện các quy định, quy chế, quy trình liên quan đến chuyển đổi số; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trên địa bàn xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	2026-2030
6.	Triển khai các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí chuyển đổi số; thực hiện cập nhật, khai thác, chia sẻ, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin; bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu theo quy định.	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội	Năm 2026
7.	Triển khai, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh mạng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và người dân trong bảo đảm an toàn thông tin trên môi trường số.	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Năm 2026 và thường xuyên
8.	Rà soát, điều chỉnh quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính phù hợp với quy định về giao dịch điện tử; thúc đẩy sử dụng giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế giấy tờ giấy; thực hiện tái sử dụng dữ liệu số, cắt giảm thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa và chia sẻ theo quy định.	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND, Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã	2026-2030

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
			hội nghệ	
9.	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,…); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa.	Văn phòng HĐND và UBND, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan , đơn vị có liên quan	2026-2030
10.	Đẩy mạnh tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là đối với các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Văn phòng HĐND và UBND, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan , đơn vị có liên quan	2026-2030
11.	Xây dựng, công bố danh mục các khu vực, lĩnh vực có tiềm năng để thu hút, đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cấp xã.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030
12.	Tham mưu bố trí kinh phí, huy động nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; lồng ghép các nhiệm vụ chuyển đổi số vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương theo quy định.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030
III	**Hoàn thiện Hạ tầng số**			
13.	Rà soát, đề xuất nhu cầu đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển hạ tầng số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; Văn phòng HĐND và UBND	Năm 2026 và thường xuyên
14.	Rà soát, xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030; đề xuất các nhiệm vụ,	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế, các cơ quan,	Quý I 2026

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	giải pháp đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông phục vụ chuyển đổi số.		đơn vị liên quan	
15.	Triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi, ứng dụng giao thức IPv6 đối với hạ tầng mạng, hệ thống thông tin và các nền tảng số của xã theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm kết nối, vận hành an toàn, thông suốt phục vụ chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II 2026
16.	Phát triển hạ tầng số toàn diện đáp ứng kết nối an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn xã. Các nền tảng số dùng chung phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.	Các doanh nghiệp viễn thông, internet	Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030
17.	Xây dựng kế hoạch và phối hợp triển khai hạ tầng 5G, Internet vạn vật (IoT) tại các khu vực trung tâm hành chính, trường học, cơ sở y tế, khu sản xuất, kinh doanh và các địa điểm có nhu cầu ứng dụng công nghệ số trên địa bàn.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030
18.	Triển khai, sử dụng hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của tỉnh và các ngành, lĩnh vực; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu và hoạt động liên thông trên môi trường số.	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	2026-2030
19.	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số và Đề án 06 đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin trong kết nối, khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Công an xã	Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội và các doanh nghiệp viễn thông, internet, CNTT	2026-2030

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
20.	Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng số đồng bộ, toàn diện tại địa phương, phục vụ có hiệu quả nhất cho người dân.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030
21.	Xây dựng phòng học thông minh, trong đó: - Giai đoạn năm học 2025 – 2026: Trên cơ sở định hướng của tỉnh, xã phấn đấu mỗi cấp học (Mầm non, Tiểu học, THCS) có ít nhất 01 trường học được đầu tư 01 phòng học thông minh, ưu tiên các trường có điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học. - Giai đoạn 2026 – 2030: Từng bước mở rộng, nâng cấp hạ tầng số trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn; phấn đấu đến năm 2030 trên địa bàn xã có ít nhất 01 phòng học thông minh đạt tiêu chuẩn ứng dụng dạy học số, kết nối, khai thác hiệu quả các nền tảng giáo dục số dùng chung. - Đến năm 2030: Tiếp tục duy trì, hoàn thiện và nhân rộng mô hình phòng học thông minh tại các trường học trên địa bàn xã, góp phần từng bước xây dựng môi trường giáo dục số, hiện đại, phù hợp xu thế chuyển đổi số ngành giáo dục.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế, các đơn vị trường học	2026 -2030
IV	**Phát triển nhân lực số**			
22.	Tổ chức các lớp đào tạo, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân, huy động sự tham gia của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đoàn Thanh niên	Trước 31/12/2026 và thường

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
				xuyên
23.	Tham gia các lớp tập huấn kỹ năng số do cấp tỉnh tổ chức; nâng cao kỹ năng sử dụng các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo kế hoạch của tỉnh
24.	Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn chuyển đổi số theo yêu cầu của cấp tỉnh: Cử cán bộ tham dự các lớp nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo kế hoạch của tỉnh
V	**Phát triển dữ liệu số**			
25.	Phối hợp triển khai, cập nhật và sử dụng các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung do cấp tỉnh ban hành; thực hiện chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu tại địa phương phục vụ kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành.	Phòng Văn hóa - xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II 2026
26.	Phối hợp triển khai thực hiện Quy chế quản lý, vận hành và khai thác các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung do cấp tỉnh ban hành; tổ chức quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin tại địa phương theo đúng quy định.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II 2026 và thường xuyên
27.	Phối hợp triển khai ứng dụng một số giải pháp công nghệ số, thiết bị thông minh (IoT) trong lĩnh vực nông nghiệp, quản lý môi trường, giám sát sản xuất và một số hoạt động quản lý tại địa phương phù hợp điều kiện thực tế.	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	2026 - 2030
28.	Xây dựng và hoàn thiện các dịch vụ số, dữ liệu số, điều hành	Văn phòng HĐND	Các cơ quan,	2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	thông minh ở địa phương đảm bảo kết nối đồng bộ, liên thông và an toàn thông tin.	và UBND	đơn vị liên quan	
29.	Triển khai, cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về giải quyết thủ tục hành chính tại cấp xã trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý, luân chuyển, theo dõi và lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác. Thường xuyên rà soát, chuẩn hóa, số hóa và cập nhật dữ liệu hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã; đồng thời phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc đồng bộ, chia sẻ dữ liệu, phục vụ công tác quản lý, điều hành và cải cách thủ tục hành chính tại địa phương.	Văn phòng HĐND và UBND	Trung tâm Phục vụ hành chính công, các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030
30.	Triển khai sử dụng Hệ thống quản lý, tra cứu văn bản đi/đến của tỉnh; thực hiện quản lý, cập nhật, tra cứu văn bản điện tử trong hoạt động của UBND xã, bảo đảm liên thông, kịp thời và đầy đủ dữ liệu giữa các cơ quan.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030
31.	Phối hợp rà soát, cung cấp, bàn giao hồ sơ, tài liệu lưu trữ của UBND xã phục vụ số hóa lưu trữ cấp huyện, cấp tỉnh trước sáp nhập; khai thác, sử dụng hiệu quả tài liệu đã số hóa theo quy định.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã	2026 - 2030
32.	Phối hợp số hóa, cập nhật và quản lý dữ liệu giáo dục trên địa bàn xã; chuẩn hóa hồ sơ trường học, giáo viên, học sinh và đồng bộ lên hệ thống dùng chung theo hướng dẫn cấp trên.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học trên địa bàn xã	2026 - 2030
33.	Cơ sở dữ liệu quản lý tài sản, thiết bị dạy học của ngành giáo dục.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học trên địa bàn xã	Hàng năm
VI	**An toàn thông tin mạng**			

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
34.	Thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND xã; tổ chức triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống như quản lý tài khoản người dùng, phân quyền truy cập, sao lưu dữ liệu, cập nhật phần mềm, phòng chống mã độc và nâng cao nhận thức an toàn thông tin cho cán bộ, công chức. Đồng thời, kết nối và tiếp nhận cảnh báo từ hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng của tỉnh; kịp thời phát hiện, xử lý ban đầu và báo cáo cơ quan có thẩm quyền (SOC tỉnh, Công an tỉnh) khi xảy ra sự cố.	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Công an xã	2026-2027 và thường xuyên
35.	Thực hiện rà soát, đề xuất và phối hợp xác định cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của UBND xã theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt. Cử cán bộ tham gia đầy đủ các chương trình diễn tập, tập huấn về an toàn thông tin mạng do cấp tỉnh tổ chức. Thực hiện quy trình tiếp nhận, xử lý ban đầu và phối hợp báo cáo, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng theo hướng dẫn và điều phối của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.	Văn phòng HĐND và UBND	Công an xã	Năm 2026 và thường xuyên
36.	Triển khai thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động chuyển đổi số tại địa phương; phối hợp với Công an xã và cơ quan chức năng cấp trên trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao và lợi dụng chuyển đổi số để vi phạm pháp luật. Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an ninh mạng cho	Công an xã	Văn phòng HĐND và UBND, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Năm 2026 và thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	cán bộ, công chức và người dân; củng cố, kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, bảo đảm tham gia hỗ trợ xử lý ban đầu các tình huống liên quan đến an ninh mạng trên địa bàn.			
VII	**Chính quyền số**			
37.	Triển khai sử dụng hiệu quả các nền tảng số và ứng dụng dùng chung của tỉnh, Trung ương; bảo đảm liên thông, đồng bộ trong xử lý công việc và giải quyết TTHC tại UBND xã.	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
38.	Tham gia triển khai, sử dụng và khai thác các nền tảng, ứng dụng chuyên ngành của tỉnh; phối hợp cung cấp dữ liệu, phản hồi để hoàn thiện hệ thống.	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030
39.	Duy trì kết nối, cập nhật và khai thác hệ thống chỉ đạo điều hành; bảo đảm dữ liệu được liên thông kịp thời giữa UBND xã và cấp tỉnh	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND	2026 - 2030
40.	Phối hợp triển khai, kết nối và sử dụng hiệu quả hệ thống camera giám sát và các thiết bị IoT do tỉnh xây dựng, quản lý trên địa bàn; thực hiện quản lý, vận hành và khai thác dữ liệu từ hệ thống camera an ninh, thiết bị giám sát phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự, quản lý đô thị, phòng chống thiên tai và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương. Đồng thời, phối hợp với cơ quan cấp trên trong việc chia sẻ, đồng bộ dữ liệu hình ảnh, dữ liệu cảm biến phục vụ Trung tâm giám sát điều hành thông minh của tỉnh.”	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2027-2028

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
41.	Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân, hợp tác xã, hộ sản xuất trên địa bàn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp; từng bước phát triển nông nghiệp theo hướng thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên và năng lượng tái tạo phù hợp điều kiện thực tế của địa phương. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật, xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn, hiệu quả, gắn với phát triển xanh và bền vững.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
42.	Duy trì, nâng cấp Cổng TTĐT UBND xã; cung cấp thông tin chính thống; phối hợp tích hợp, liên thông với Cổng TTĐT tỉnh, Chính phủ; ứng dụng AI hỗ trợ tương tác người dùng.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2027
43.	Triển khai sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại UBND xã; bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý, phát hành và theo dõi văn bản, nhiệm vụ được thực hiện đầy đủ, kịp thời trên môi trường điện tử. Thực hiện khai thác chức năng theo dõi nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; đồng thời bảo đảm liên thông, cập nhật thông tin với các hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Chính phủ và các bộ, ngành theo quy định. Phối hợp với cơ quan cấp trên trong việc bảo đảm vận hành ổn định, đồng bộ và thông suốt hệ thống.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
44.	Duy trì, giám sát vận hành phần mềm quản lý trường học và Học bạ số; bảo đảm cập nhật, đồng bộ dữ liệu giáo dục đầy đủ, chính xác theo quy định.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học trên địa bàn	Hằng năm
45.	Duy trì, khai thác hệ thống LMS tại các cơ sở giáo dục; bảo	Các trường học	Phòng Văn hóa	Hằng năm

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	đảm vận hành hiệu quả dạy học trực tuyến và quản lý học tập.”	trên địa bàn	- Xã hội	
46.	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ thông tin đối ngoại gắn với chuyển đổi số trên địa bàn xã theo định hướng của tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, tiềm năng, thế mạnh và hình ảnh của địa phương. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc khai thác, sử dụng các nền tảng số, cổng thông tin và mạng xã hội chính thống để nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, góp phần quảng bá hình ảnh địa phương.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030
VIII	**Kinh tế số và xã hội số**			
47.	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án nâng cao năng lực số cho người dân, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và tỉnh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, mạng xã hội và các ứng dụng thiết yếu trong đời sống. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, tổ chức đoàn thể và doanh nghiệp viễn thông trong việc tổ chức các hoạt động tập huấn, hỗ trợ nâng cao kỹ năng số cho người dân, góp phần thu hẹp khoảng cách số và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện tại địa phương.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030
48.	Triển khai nhiệm vụ xây dựng công dân số; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng định danh điện tử, tài khoản số	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội, Đoàn	2026 và thường

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	và kỹ năng số.		Thanh niên	xuyên
49.	Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 tại cơ sở: Thường xuyên rà soát bổ sung, kiện toàn thành viên; tập huấn trang bị kiến thức và kỹ năng để các tổ chức này thực sự là cánh tay nối dài của chính quyền số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hằng quý
50.	Phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận chính sách hỗ trợ chuyển đổi số; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030
51.	Phối hợp tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn áp dụng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số do cơ quan có thẩm quyền ban hành; hỗ trợ cung cấp thông tin, giải thích và hướng dẫn thực hiện theo tài liệu, quy định của cấp trên. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong việc triển khai, theo dõi và tổng hợp tình hình thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp trên địa bàn.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030
52.	Khai thác, sử dụng các hệ thống, nền tảng số thông minh phục vụ người dân và doanh nghiệp; hỗ trợ cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	2026 - 2030
IX	**Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin**			

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
53.	Tham gia, phối hợp học tập, trao đổi và tiếp thu các mô hình, kinh nghiệm hay, cách làm hiệu quả về chuyển đổi số trong nước theo hướng dẫn của cấp trên; nghiên cứu áp dụng các giải pháp, sáng kiến phù hợp với điều kiện thực tiễn kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm triển khai chuyển đổi số trong nội bộ địa phương và với các đơn vị liên quan trong tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chuyển đổi số tại cơ sở.	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội	2026 - 2030
54.	Ứng dụng nền tảng truyền thông số để tuyên truyền chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và phối hợp truyền thông theo định hướng cấp trên.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030
55.	Tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách, quy định và hướng dẫn của Trung ương và tỉnh về chuyển đổi số; tiếp thu, áp dụng các mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Phối hợp với các cơ quan cấp trên trong việc triển khai các chương trình, sáng kiến về chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chính quyền số tại cơ sở.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030
56.	Ưu tiên bố trí, sử dụng kinh phí cho chuyển đổi số: số hóa, trang thiết bị CNTT, đường truyền, đào tạo và nâng cấp hạ tầng số tại UBND xã.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 và hàng năm
57.	Dự phòng ngân sách cho các nhiệm vụ đột xuất về chuyển đổi số: Bảo đảm có khoản dự phòng ngân sách để chủ động xử lý	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc	2026 và hàng năm

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	tình huống phát sinh.		UBND xã	